

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2021/DS-PT

Ngày: 21- 12- 2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đạt

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn A Đoan

**Bà Nguyễn Thanh Nhân**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hội”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thúy V, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ông C, xã Tân Tr, thị xã Gò C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị A, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Cả T, xã Phú Th, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lê Thị A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Thúy V và đại diện theo ủy quyền bà V trình bày:* Ngày 13 tháng 4 năm 2019, bà Lê Thị A mượn số tiền 166.500.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Bà A có làm giấy mượn nợ và cam kết trong vòng 3 tháng sẽ trả vốn gốc là lãi. Nay đối với số tiền vay bà V yêu cầu bà A trả số tiền vốn gốc 166.500.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 13/4/2019 đến ngày 13/4/2020 với số tiền 19.980.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bà A có chơi 02 dây hụi do bà V làm chủ hụi. Dây thứ 1 là hụi 1.000.000 đồng (một triệu đồng), dây thứ 2 là hụi 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ngày 03 tháng 4 năm 2019 thì hai bên có đối chiếu hụi với nhau thì bà A còn nợ lại số tiền hụi 68.500.000 đồng (Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Nay bà V yêu cầu bà A trả các khoản tiền cụ thể như sau:

Đối với số tiền vay: Trả tiền vốn gốc gốc 166.500.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 13/4/2019 đến ngày 13/4/2020 với số tiền 19.980.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Đối với số tiền hụi yêu cầu trả tiền vốn gốc là 68.500.000 đồng (Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

*Bị đơn bà Lê Thị A trình bày:* Đối với số tiền hụi 2.000.000 đồng và hụi 1.000.000 đồng bà chỉ chơi 03 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng. Ba dây hụi này là do bà V ép bà hốt để mua bảo hiểm cho bà, chồng bà và con bà.

Đối với số tiền vay thì bà V bắt bà vay tiền để đóng hụi, bà vay tổng cộng số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Bà V tính lãi 1.000.000 đồng tiền gốc thì đóng 10.000 đồng/ngày.

Ngày 13 tháng 4 năm 2019, bà V cộng dồn vốn gốc và lãi đối với số tiền vay là 166.500.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Đồng thời bà V cộng số tiền hụi với số tiền 68.500.000 đồng (Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Bà ký 02 biên nhận nợ do bà V kêu xã hội đen ép buộc. Nay với yêu cầu khởi kiện của bà V, bà không đồng ý vì số tiền bà mượn chỉ 24.000.000 đồng đã đóng qua tiền hụi. Bà đã trả lãi vượt tiền vốn gốc nên không đồng ý trả. Đối với tiền hụi thì bà còn thiếu nhưng không rõ bao nhiêu.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 471, 468 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí .Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy V.

Buộc bà Lê Thị A trả cho bà Lê Thị Thúy V số tiền vốn gốc 166.500.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền lãi 19.980.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Buộc bà Lê Thị A trả cho bà Lê Thị Thúy V số tiền nợ hụi là 68.500.000 đồng (Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị Thúy V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị A chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định

tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/3/2021, bị đơn Lê Thị A có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS- ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bà A và các chứng cứ có trong hồ sơ, bà A có thừa nhận các chứng cứ do bà V giao nộp là do bà A viết và ký tên. Bà A cho rằng bị ép buộc viết biên nhận nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà A, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo khoản 1 Điều 308 của bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị A, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng*: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp gửi” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi 166.500.000đồng tiền nợ vay cùng với lãi phát sinh và đòi 68.500.000đồng tiền nợ hui. Nguyên đơn chứng minh bằng 02 tờ giấy biên nhận nợ cùng ghi ngày 13/4/2019. Bị đơn thì cho rằng chỉ vay số tiền 24.000.000đồng, lãi suất 10.000đồng/ngày/1.000.000đồng (vốn gốc), đến ngày 13/4/2019 thì cộng cả vốn và lãi là 166.500.000đồng thì nguyên đơn ép buộc bị đơn viết và ký giấy nợ. Đối với số tiền nợ hui là do nguyên đơn ép hốt hui để có tiền mua bảo hiểm cho vợ chồng bị đơn, nên phát sinh tranh chấp. Sau khi xét xử sơ thẩm, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 165.500.000đồng nợ vay, 19.980.000đồng tiền lãi phát sinh và 68.500.000đồng nợ hui thì bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 02 tờ giấy biên nhận nợ cùng ghi ngày 13/4/2019 do bị đơn viết và ký tên với nội dung : “... Tôi Lê Thị A , ấp Cả Thu 1 xã Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông –Tiền

*Giang. Tôi có nhờ chị Lê Thị Thúy V mượn số tiền 166.500.000đồng. trong vòng 03 tháng trả lại lãi xuất 3 phân nếu tôi không trả chịu tội giữa pháp luật..” và nội dung “... Tôi Lê Thị A có mượn chị Lê Thị Thúy V số tiền đóng hui cho chị Thúy V 68.500.000đồng ...trong vòng một tháng trả 1.500.000 nếu tôi không trả, chịu trách nhiệm trước pháp luật..”.* Cả hai tờ biên nhận này được bị đơn thừa nhận có viết và ký tên nhưng nại ra rằng do bị nguyên đơn hăm dọa và ép buộc. Xét thấy, theo nội dung của 02 tờ biên nhận này thể hiện bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền vay 166.500.000đồng và 68.500.000đồng tiền hui đã được bị đơn xác lập bằng văn bản và ký tên đồng thời hẹn thời gian trả nợ là phù hợp với qui định của pháp luật về giao dịch dân sự. Bị đơn cho rằng chỉ xuất phát từ số tiền vay 24.000.000đồng và lãi phát sinh cộng dồn thành 166.500.000đồng nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, không được nguyên đơn thừa nhận. Đối với số tiền 68.500.000đồng thì bị đơn cho rằng chỉ còn nợ 40.000.000đồng nhưng cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Ngoài ra bị đơn còn nại ra rằng, việc bị đơn viết 02 tờ biên nhận nêu trên là do nguyên đơn cho người đe dọa, ép buộc, nhưng bị đơn cũng không có trình báo sự việc đe dọa ép buộc với chính quyền địa phương, đồng thời cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 165.500.000đồng nợ vay, 19.980.000đồng tiền lãi phát sinh và 68.500.000đồng nợ hui là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp xem như thi hành xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

[5]Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 463, 466, 471, 468 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí xử:

Xử:

**1.** Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị A, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đông tỉnh Tiền Giang.

**2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy V.**

-Buộc bà Lê Thị A trả cho bà Lê Thị Thúy V số tiền vốn gốc 166.500.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền lãi 19.980.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

-Buộc bà Lê Thị A trả cho bà Lê Thị Thúy V số tiền nợ hụi là 68.500.000 đồng (Sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị Thúy V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị A chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**3. Về án phí:** Bà Lê Thị A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 49723 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông tỉnh Tiền Giang xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm. Bà Lê thị A phải chịu 12.749.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn lại bà Lê thị Thúy V 6.333.850 đồng đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 49597 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông tỉnh Tiền Giang .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh TG;
- TAND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Đạt**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh TG;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Đạt**